

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ**

*(Mẫu dành cho Đại Lý)*

**Số : /2023/HĐHT/CSI**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 29/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kiến Thiết Việt Nam hiện hành;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác;
- Căn cứ nhu cầu và thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày .....tháng.....năm 2021 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa Nhà TNR, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Giấy phép thành lập & hoạt động: Số 96/UBCK-GP do UBCK Nhà nước cấp ngày 21/08/2008

Mã số thuế: 0102973463

Điện thoại: 024.3926.0099

Fax: 024.3926 3411

Tài khoản ngân hàng số: 136899889988

Tại ngân hàng: Ngân Hàng ACB - CN Đông Đô.

Người đại diện: **Ông Hoàng Xuân Hùng**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số.....)

**BÊN B:**

CMND/CCCD/ĐKKD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email :

TK ngân hàng số:

Tên chủ tài khoản:

Tên Ngân hàng:

Chi nhánh:

Người đại diện: Ông/Bà

Chức vụ:

*Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận ký kết Hợp đồng hợp tác phát triển Đại lý (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với nội dung như sau:*

**Điều 1. Nội dung và phạm vi hợp tác**

- 1.1 Bên B đồng ý thực hiện việc phát triển cộng tác phát triển thị trường (gọi tắt là Cộng tác, viết tắt là CT) cho Đại Lý phát triển thị trường (gọi tắt là Đại lý, viết tắt là ĐL). Đề ra phương hướng phát triển cho Đại Lý, lập kế hoạch phát triển quy mô về số lượng cộng tác, số lượng khách hàng, chỉ tiêu doanh số của đại lý. Hỗ trợ, tư vấn sản phẩm, dịch vụ của Bên A đến với cộng tác và khách hàng. Trực tiếp quản lý Cộng tác do Đại Lý phát triển. Các công việc cụ thể bao gồm:
  - 1.1.1 Tìm kiếm cộng tác là các tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước có đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực tài chính, có nhu cầu hợp tác phát triển Cộng tác tại Bên A.
  - 1.1.2 Đề ra phương hướng phát triển cho Đại Lý, lập kế hoạch phát triển quy mô về số lượng cộng tác, số lượng khách hàng, chỉ tiêu doanh số của đại lý trong ngắn hạn và dài hạn.
  - 1.1.3 Hỗ trợ, giới thiệu và đào tạo nội bộ về kiến thức nghiệp vụ và định hướng phát triển của Đại Lý và các sản phẩm, dịch vụ của Bên A đến với cộng tác của Đại Lý.
  - 1.1.4 Giới thiệu cho Cộng tác và Khách hàng đầy đủ thông tin cần thiết để hiểu rõ về Bên A (địa chỉ, điện thoại, fax, website, thương hiệu, uy tín, dịch vụ cung cấp, chính sách sản phẩm của Bên A...).

- 1.1.5 Bên B có trách nhiệm quản lý, theo dõi và hỗ trợ các Cộng tác do mình tìm kiếm và phát triển trong quá trình hợp tác phát triển Cộng tác tại Bên A theo đúng các chính sách, quy trình và quy chế của Bên A.
- 1.1.6 Các công việc khác theo thỏa thuận với Bên A có liên quan đến hoạt động phát triển Khách hàng.
- 1.1.7 Bên A sẽ hỗ trợ tối đa các điều kiện để Cộng tác do Bên B phát triển để Cộng tác thực hiện tốt nghiệp vụ, đảm bảo các quyền lợi theo đúng Hợp đồng với Đại lý phát triển thị trường và Cộng tác phát triển thị trường.
- 1.1.8 Bên A sẽ hỗ trợ tối đa các điều kiện để Khách hàng thuộc tệp khách hàng của Bên B quản lý được giao dịch chứng khoán và sử dụng các dịch vụ tại Bên A một cách thuận lợi, đồng thời sẽ cung cấp cho Bên B các thông tin cần thiết để Bên B thực hiện hiệu quả công việc quy định tại Khoản 1.1 Điều này.

## **Điều 2: Cộng tác do Bên B phát triển**

- 2.1 Các Cộng tác được ghi nhận là Cộng tác do Bên B phát triển là Cộng tác do Bên B giới thiệu và ký HĐ cộng tác phát triển thị trường tại Bên A. Thu nhập của các Cộng tác của Bên B được sử dụng làm căn cứ xác định thu nhập hợp tác phát triển Cộng tác cho Bên B (bao gồm Cộng tác là chính Bên B). Các cộng tác do Bên B phát triển cần thỏa mãn điều kiện sau:
  - Cộng tác có đủ năng lực hành vi dân sự, không có tiền án tiền sự, Chưa từng ký HĐ phát triển khách hàng tại Bên A, hoặc trước đó đã chấm dứt HĐ cộng tác phát triển thị trường với Bên A.
- 2.2 Các trường hợp sau không được ghi nhận là cộng tác thuộc Bên B phát triển tại Bên A:
  - Cộng tác đang cộng tác phát triển thị trường tại Bên A.
  - Cộng tác đã từng hợp tác với Bên A nhưng do 1 lý do nào đó về khách hàng của Cộng tác vi phạm công nợ hoặc làm ảnh hưởng đến khách hàng cũng như uy tín của bên A nên bên A đã đơn phương chấm dứt HĐ với Cộng tác đó.

## **Điều 3. Thu nhập hợp tác phát triển Cộng tác**

### **3.1 Thu nhập hợp tác phát triển Cộng tác:**

- Điều kiện cơ bản để Bên B bắt đầu nhận được hoa hồng đại lý từ việc hợp tác với CSI là có các Cộng tác do Bên B phát triển nhận được hoa hồng cộng tác từ việc hợp tác phát triển thị trường với CSI.

### 3.1.2 Công thức tính thu nhập hợp tác cho Bên B:

**Thu nhập của Bên B tính trên thu nhập của cộng tác thuộc Đại Lý = (Tổng thu nhập của cộng tác do Đại Lý Phát triển)\* 5%.**

- Thu nhập của cộng tác được áp dụng theo chính sách hoa hồng cho Cộng tác theo quy định của CSI theo từng thời kỳ.

3.1.3 Các trường hợp áp dụng các điều kiện, công thức tính thu nhập hàng tháng của Hợp đồng này nếu có thay đổi đều phải được cấp có thẩm quyền của CSI quyết định và Hai Bên thực hiện ký Phụ lục Hợp đồng bổ sung.

3.1.4 Thu nhập của Bên B: Áp dụng theo Chính sách Hoa Hồng Đại Lý của CSI từng thời kỳ, được thông báo bằng văn bản (Email, bản cứng) cho Bên B.

### 3.2 Các bên đồng ý rằng:

3.2.1 Bên B nếu là cá nhân thì bên B chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo quy định hiện hành đối với Thu nhập hợp tác phát triển Cộng tác nhận được từ Bên A. Bên A có nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN tại nguồn và kê khai nộp thuế theo đúng quy định, đồng thời có trách nhiệm xuất biên lai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho Bên B (nếu Bên A đề nghị). Bên B nếu là tổ chức thì bên B chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định hiện hành đối với Thu nhập hợp tác phát triển Cộng tác nhận được từ Bên A, trường hợp này Bên B có trách nhiệm kê khai và nộp thuế theo đúng quy định.

3.2.2 Để thuận tiện cho việc nhận diện Khách hàng và tính toán mức phí, Bên A sẽ tạo cho Bên B ID dành cho Đại Lý, sau khi Đại lý đã ký HĐ Hợp tác phát triển Cộng tác tại hệ thống phần mềm quản lý của Bên A. ID của Bên B do Bên A khai báo trên hệ thống của Bên A sau khi khởi tạo sẽ được hệ thống giao dịch của Bên A gửi tự động thông tin về tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập của ID này cho Bên B chậm nhất trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng. Bên B nhận được các thông tin này theo Email và/hoặc số điện thoại đã kê khai tại Hợp đồng này.

3.2.3 Khi Bên B phát triển Cộng tác mới, Cộng tác ngoài việc ký HĐ cộng tác phát triển thị trường (mẫu dành cho Cộng tác phát triển thị trường) với Bên A, Bên B và Cộng tác ký

thêm mẫu Giấy giới thiệu Cộng tác và gửi lại cho Bên A. Sau khi nhận được các mẫu biểu HĐ hợp lệ, Bên A sẽ tạo ID cho Cộng tác và gán ID của Cộng tác vào ID của Bên B để thuận lợi cho Bên A quản lý và tính Thu nhập cho Bên B.

3.2.4 Ngoài trừ việc phân chia Thu nhập hợp tác phát triển theo quy định tại các Khoản 3.1 Điều này, Bên A không phải thanh toán cho Bên B bất kỳ khoản chi phí nào khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

3.2.5 Bên A có quyền tạm giữ Thu nhập phải trả cho Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp đồng hoặc/và gây thiệt hại cho Bên A. Liên đới cùng Cộng tác khắc phục hậu quả và bồi thường nếu gây thiệt hại cho Khách hàng thuộc Cộng tác của Bên B phát triển, hoặc bên thứ ba và sẽ chỉ tiếp tục chi trả phần còn lại cho Bên B sau khi Bên B đã khắc phục các vi phạm và/hoặc sau khi đã khấu trừ các khoản tiền bồi thường thiệt hại cho Bên A, cho Khách hàng hoặc Bên thứ ba.

#### **Điều 4. Điều kiện, thời hạn và phương thức thanh toán**

4.1 Bên A chỉ thanh toán cho Bên B khoản Thu nhập phát sinh trong tháng khi:

- Các Cộng tác của Bên B không có các hành vi để Bên A phải đơn phương chấm dứt hợp đồng với Cộng tác.
- Khách hàng do Cộng tác của Bên B giới thiệu không vi phạm về công nợ cũng như hoàn thiện đầy đủ các chứng từ giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền và không có khiếu nại, khiếu kiện với Bên B.

4.2 Trong các trường hợp sau các Khách hàng do Cộng tác của Bên B giới thiệu : (i) có vi phạm về công nợ hoặc; (ii) chưa hoàn thiện đầy đủ các chứng từ giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền hoặc, (iii) có thông tin Khách hàng do Bên B giới thiệu có khiếu nại, khiếu kiện với Bên B, thì Bên A có quyền giữ lại một phần hoặc toàn bộ thu nhập Bên B được hưởng trong tháng đó và các tháng tiếp theo căn cứ vào mức độ vi phạm về công nợ, thời hạn hoàn thành các chứng từ giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền, hoặc thời hạn giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng đối với Cộng tác của Bên B.

4.3 Thời hạn thanh toán: Chậm nhất trong vòng năm (05) đến mười (10) ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, Bên A sẽ chuyển tiền Thu nhập hợp tác cho Bên B theo các thông tin của Bên B tại Khoản 4.4 Điều này.

4.3 Phương thức thanh toán: Bên A sẽ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B với các chi tiết sau đây:

Tên chủ tài khoản: Số tài khoản:

Tại ngân hàng: Chi nhánh:

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Hai Bên**

### **5.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

#### 5.1.1 Quyền của Bên A:

- a) Yêu cầu Bên B thực hiện đúng nội dung Hợp đồng này cũng như các quy định và/hoặc phát sinh từ Hợp đồng này.
- b) Áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A nếu Bên B vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này gây thiệt hại cho Bên A.
- c) Được quyền kiểm tra bất kỳ lúc nào các công việc do Bên B thực hiện theo Hợp đồng này.
- d) Trích lại phần thuế thu nhập cá nhân phải nộp của Bên B trong trường hợp Bên B là cá nhân trước khi thanh toán Thu nhập hợp tác phát triển Cộng tác cho Bên B để nộp cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.
- e) Yêu cầu Bên B có trách nhiệm liên hệ với Cộng tác của bên B hoàn thành các chứng từ, công nợ, hồ sơ của Khách hàng trong trường hợp Khách hàng của Cộng tác bên B chưa hoàn thiện đầy đủ. Hướng dẫn Cộng tác trong quá trình làm việc với Khách hàng đảm bảo Khách hàng cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về Khách hàng, đúng quy trình, quy định của Bên A.
- f) Có quyền từ chối các yêu cầu của Bên B nếu xét thấy các yêu cầu này không phù hợp.
- g) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này.

#### 5.1.2 Nghĩa vụ của Bên A:

- a) Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết giới thiệu về Bên A để Bên B thực hiện tốt việc phát triển cộng tác của Bên B, truyền đạt, đào tạo nội bộ cho Cộng tác hoặc giới thiệu, tư vấn cho Khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Bên A.

- b) Thông báo kịp thời cho Bên B các thay đổi về cơ chế, chính sách của Bên A có liên quan đến Hợp đồng này.
- c) Bảo mật các thông tin về Cộng tác và Khách hàng thuộc Cộng tác của Bên B và giao dịch của Khách hàng trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp đồng và sau khi Hợp đồng chấm dứt.
- d) Soạn thảo và cung cấp mẫu biểu Hợp đồng và các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu liên quan đến việc ký HĐ Phát triển khách hàng với Cộng tác, hỗ trợ tối đa để thuận lợi cho việc phát triển Cộng tác của Bên B.

## **5.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

### **5.2.1 Quyền của Bên B:**

- a) Được nhận Thu nhập hợp tác do Bên A trả theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Hợp đồng này.
- b) Được cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập để truy cập vào hệ thống quản lý các Cộng tác và thu nhập của các Cộng tác do Bên B phát triển tại Bên A. Bên B được quyền chủ động thay đổi mật khẩu đăng nhập nhằm bảo mật thông tin.
- c) Được yêu cầu Bên A hướng dẫn, bổ túc thêm kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết.
- d) Đưa ra các ý kiến xây dựng cho Bên A về quy trình và dịch vụ cho Khách hàng cũng như các cơ chế, chính sách hoa hồng và chiến lược phát triển Cộng tác và khách hàng trên quan điểm cùng nhau xây dựng và phát triển.
- e) Yêu cầu Bên A thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng.

### **5.2.2 Nghĩa vụ của Bên B**

- a) Bên B là tổ chức không phải công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán không được phép sử dụng cụm từ “chứng khoán”, “quản lý quỹ” trong tên của tổ chức. Bên B không được sử dụng các cụm từ, thuật ngữ khác trong tên của tổ chức, biển hiệu văn phòng/trụ sở/địa điểm giao dịch nếu việc sử dụng cụm từ, thuật ngữ đó có thể gây nhầm lẫn cho khách hàng về việc tổ chức đó là công ty chứng khoán.
- b) Thực hiện đúng nội dung và phạm vi hợp tác với Bên A theo quy định tại Hợp đồng này; phải đảm bảo tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin cung cấp cho Cộng tác và Khách hàng. Thông tin cung cấp cho các Cộng tác và Khách hàng nếu được trích dẫn

từ nguồn tin của Bên A phải ghi rõ nguồn gốc sử dụng. Không tự ý thay đổi các sản phẩm của Bên A hay tạo ra các sản phẩm chứng khoán để cung cấp cho Khách hàng mà chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A. Bên A không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ các thông tin nào do Bên B cung cấp cho Khách hàng và bảo lưu quyền từ chối bồi thường bất kỳ khiếu nại nào từ Khách hàng có liên quan đến nội dung thông tin do Bên B cung cấp.

- c) Chuyển đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hoặc các giấy tờ phát sinh từ Hợp đồng này cho Bên A;
- d) Tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước Bên A, trước pháp luật và trước các Khách hàng do Cộng tác của Bên B phát triển.
- e) Chịu nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về các khoản thu nhập nhận được từ Bên A theo Hợp đồng này.
- f) Không thu thêm bất kỳ khoản phí nào có liên quan đến việc giao dịch của khách hàng khi Khách hàng giao dịch tại Bên A.
- g) Không được làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu của Bên A; không được sửa đổi, thay thế hay hủy bỏ bất kỳ tài liệu nào được Bên A cung cấp theo Hợp đồng này. Bên B không in ấn hay lưu hành bất cứ mẫu quảng cáo hay ấn phẩm nào liên quan đến Bên A hay hoạt động của Bên A mà không được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản.
- h) Bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do hành vi của mình gây ra cho các bên liên quan, bao gồm cả Khách hàng và Bên A.
- i) Liên đới với Cộng tác của bên B và Phối hợp với Bên A giải quyết nhanh chóng các tranh chấp phát sinh khi Khách hàng của Cộng tác thuộc bên B thực hiện các giao dịch chứng khoán tại Bên A.
- j) Không làm việc hoặc ký Hợp đồng giống hoặc tương tự Hợp đồng này với bất kỳ bên nào có quyền lợi đối lập hoặc có khả năng cạnh tranh với Bên A trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này.
- k) Không lợi dụng quan hệ giữa Bên A với khách hàng hoặc lợi dụng uy tín của Bên A để nhận việc riêng của Khách hàng hoặc làm các công việc vì lợi ích cá nhân.
- l) Không trực tiếp phát triển khách hàng, nếu Bên B muốn trực tiếp phát triển khách hàng sẽ đồng thời ký thêm HĐ hợp tác phát triển Cộng tác mẫu dành cho Cộng tác và gán ID của Cộng tác vào ID của Bên B.



- m) Không tự ý thay đổi các sản phẩm của Bên A hay tạo ra các sản phẩm chứng khoán để cung cấp cho Khách hàng mà chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.
- n) Cam kết không lôi kéo cộng tác đang hợp tác với bên B trừ khi có thỏa thuận khác của 2 Bên, không được có những hành vi khác làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ hợp tác kinh doanh của Bên A hoặc Khách hàng hiện có của Bên A.
- o) Chuyển trả ngay lập tức cho Bên A tất cả các tài liệu nội bộ được Bên A cung cấp khi có yêu cầu của Bên A hoặc khi kết thúc Hợp đồng này. Khi không còn hợp tác với Bên A tuyệt đối không có các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến việc kinh doanh, lôi kéo cộng tác và khách hàng của Bên A cũng như không được làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh và uy tín của bên A.
- p) Không được tự ý thay mặt bên A xuất hiện trên bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng nào để tiếp xúc, giải thích, phát biểu, viết bài, cung cấp thông tin trên báo đài, truyền hình hoặc tự tổ chức hội nghị, hội thảo Khách hàng (nhà đầu tư) trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A. Bên B chỉ sử dụng các thông tin và tài liệu của Bên A để thực hiện mục đích phát triển cộng tác, giới thiệu và quảng bá thương hiệu của bên A tới Khách hàng theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và Hợp đồng này mà không nhằm bất kỳ một mục đích nào khác.
- q) Thông báo cho Bên A những thông tin và khiếu nại về chính sách Hoa hồng dành cho Cộng tác hoặc Khách hàng có khiếu nại về biểu phí dịch vụ để Bên A có biện pháp điều chỉnh thích hợp nhằm đáp ứng ở mức cao nhất yêu cầu của Cộng tác và Khách hàng.
- r) Bên B cam kết đảm bảo thực hiện đúng các thao tác trong việc sử dụng Tên đăng nhập được cấp theo quy trình sử dụng hệ thống phần mềm của Bên A quy định, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại phát sinh do lỗi Bên B gây ra cho Bên A và các đối tác khác trong quá trình sử dụng Tên đăng nhập (nếu có).
- s) Không được phép tiết lộ Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập ID của mình cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Trong trường hợp người sử dụng Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập ID của Bên B để xâm nhập vào hệ thống của Bên A gây ra tổn thất cho Bên A và (hoặc) lộ Data Khách hàng của Bên A thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường mọi tổn thất cho Bên A và/hoặc Khách hàng và/hoặc cho các bên thứ ba nào khác bị thiệt hại.

- t) Bên B cam kết giải thích, hướng dẫn rõ ràng, chính xác các quyền lợi và nghĩa vụ của cộng tác do mình phát triển, hỗ trợ và đào tạo nội bộ cộng tác của Bên B về các kiến thức chuyên môn cần thiết, quy trình, biểu mẫu mở tài khoản cho khách hàng, các sản phẩm dịch vụ và quy định giao dịch, cách thức giao dịch để thuận tiện cho Cộng tác phát triển Khách hàng.
- u) Bên B chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm soát các hoạt động của Cộng tác do Bên B phát triển, nếu có bất kỳ hành vi sai phạm nào cần phải nhắc nhở hoặc báo ngay cho Bên A để có phương hướng giải quyết.
- v) Bảo mật các thông tin về Bên A, Cộng tác thuộc Bên B, Khách hàng của Cộng tác thuộc Bên B, trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp đồng và sau khi Hợp đồng chấm dứt.
- w) Trong trường hợp cộng tác của Bên B ngừng hợp tác với Bên A, nếu Bên B và cộng tác không có thỏa thuận chuyển giao tệp khách hàng đó cho các Cộng tác khác thuộc Bên B, hoặc không thông báo cho Bên A nắm được thì Bên A mặc định tệp khách hàng đó sẽ được chuyển về Bên A quản lý. Trong trường hợp này Bên B sẽ không được hưởng bất kỳ quyền lợi nào liên quan đến tệp khách hàng này.

## **Điều 6. Bảo mật thông tin**

- 6.1 Mỗi Bên có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin của Cộng tác và Khách hàng thuộc Cộng tác và các thông tin trao đổi với Bên kia, trong và sau quá trình thực hiện Hợp đồng này, ngoại trừ các thông tin được Bên kia cho phép tiết lộ. Mỗi Bên có trách nhiệm bảo mật thông tin kinh doanh, thông tin nội bộ của nhau cũng như của Cộng tác và Khách hàng thuộc Cộng tác của Bên B và chỉ được sử dụng những thông tin này vào mục đích của công việc. Không được sao chép, lưu trữ ngoài nơi quy định bất cứ tài liệu nội bộ (*nếu tiếp cận được*) dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A.
- 6.2 Nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này vẫn có hiệu lực ngay cả khi quan hệ hợp tác giữa Bên A và Bên B chấm dứt, theo đó Bên B không được phép tiết lộ dù vô tình hay cố ý bất cứ thông tin bảo mật nào, dưới bất cứ hình thức nào nếu không được Bên A chấp nhận.

## **Điều 7. Chấm dứt hợp đồng**

- 7.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 7.1.1 Theo thỏa thuận bằng văn bản của cả hai bên về việc chấm dứt Hợp đồng;
- 7.1.2 Hợp đồng hết hiệu lực mà các bên không có thỏa thuận gia hạn;
- 7.1.3 Thuộc các trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này.
- 7.2 Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:
  - 7.2.1 Bên B tham gia các hoạt động hoặc có hành vi mà theo Bên A có thể gây ảnh hưởng xấu đến việc hợp tác kinh doanh, uy tín, thương hiệu và hình ảnh của Bên A;
  - 7.2.2 Bên B vi phạm các cam kết và điều khoản của Hợp đồng này và/hoặc các Phục lục Hợp đồng (nếu có), hoặc vi phạm các quy định của Bên A hay các quy định khác của Pháp Luật.
  - 7.2.3 Bên B lợi dụng uy tín, danh nghĩa của Bên A để thực hiện các hành vi trái Pháp luật, vượt quá phạm vi hợp tác gây ảnh hưởng hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đến uy tín, tài sản của Bên A;
- 7.3 Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:
  - 7.2.1 Bên A vi phạm các nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này;
  - 7.2.2 Bên A vi phạm các cam kết và điều khoản của Hợp đồng này và/hoặc các Phục lục Hợp đồng (nếu có).
- 7.4 Khi chấm dứt Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm phải thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ còn tồn đọng liên quan cho Bên A, đồng thời tự chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan giữa Bên B và Cộng tác của bên B, tập Khách hàng của Cộng tác thuộc Bên B. Trong thời gian hai Bên chưa hoàn thành việc thanh lý hợp đồng bằng văn bản, nếu Bên B có bất kỳ sự gián đoạn, trì hoãn thực hiện nghĩa vụ nào làm phát sinh thiệt hại đến tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, uy tín của Bên A hoặc quyền lợi hợp pháp của Khách hàng hay bên thứ ba khác thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm (kể cả trách nhiệm tài chính của Bên A và Pháp luật).
- 7.5 Khi Hợp đồng này chấm dứt vì bất cứ lý do gì, nếu có các khiếu nại, khiếu kiện của Bên thứ ba/Khách hàng thuộc Cộng tác của bên B/Cộng tác thuộc bên B liên quan đến thực hiện công việc của Bên B trong thời gian thực hiện Hợp đồng thì Bên B phải chịu trách nhiệm giải quyết và bồi thường thiệt hại (nếu có)
- 7.6 Trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B vi phạm quy định của Hợp đồng này, Bên A có quyền không chi trả Thu nhập hợp tác phát triển Cộng tác và các lợi ích vật chất

khác (nếu có) mà Bên B được hưởng tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng. Bên B phải bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi và thiệt hại gây ra.

#### **Điều 8. Điều khoản chung**

- 8.1 Hai Bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu Bên nào có thắc mắc, khiếu nại thì phải thông báo cho Bên kia trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có thắc mắc, khiếu nại để kịp thời được giải quyết.
- 8.2 Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được thành lập văn bản do hai bên cùng ký và sẽ là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.
- 8.3 Bên nào vi phạm hợp đồng gây ra thiệt hại, tổn thất cho bên kia, cho Cộng tác, Khách hàng hoặc cho bên thứ ba nào thì có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương xứng và các chi phí phát sinh (nếu có).
- 8.4 Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng được giải quyết trước hết qua thương lượng, hòa giải, nếu hòa giải không thành, việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Các chi phí phát sinh do tranh chấp sẽ do bên thua kiện chi trả.

#### **Điều 9. Hiệu lực hợp đồng**

- 9.1 Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày ký. Trong vòng mười lăm (15) ngày trước khi hết hạn Hợp đồng mà không bên nào thông báo bằng văn bản cho bên kia về việc chấm dứt Hợp đồng thì Hợp đồng này đương nhiên được tự động gia hạn là mười hai (12) tháng tiếp theo.
- 9.2 Hợp đồng này được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ hai (02) bản, Bên B giữ một (01) bản.

**BÊN A**  
**ĐẠI DIỆN**

**BÊN B**  
**ĐẠI DIỆN**